

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
Tỉnh Thái Nguyên

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc

Số: 06 /1999/NQ-HĐND

Thái Nguyên, ngày 17 tháng 01 năm 1999

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN
KHOÁ IX, KỲ HỌP THỨ 4

(Từ ngày 19 tháng 01 năm 1999 đến ngày 21 tháng 01 năm 1999)

NGHỊ QUYẾT
VỀ DỰ TOÁN VÀ PHÂN BỐ NGÂN SÁCH NĂM 1999

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN

Căn cứ vào điều 120 Hiến pháp nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt nam năm 1992

Căn cứ vào điều 11 Luật tổ chức HĐND và UBND

Căn cứ vào điều 25 Luật ngân sách Nhà nước; Luật sửa đổi, bổ xung một số điều của Luật ngân sách Nhà nước.

Sau khi xem xét báo cáo của UBND tỉnh Thái nguyên về dự toán thu chi ngân sách tỉnh Thái nguyên năm 1999, báo cáo thẩm tra của ban Kinh tế ngân sách - HĐND tỉnh, ý kiến của các vị đại biểu HĐND;

QUYẾT NGHỊ

I- Thông qua dự toán và phân bổ ngân sách năm 1999 với những chỉ tiêu chủ yếu sau:

- 1- Tổng thu ngân sách Nhà nước: 170.000 triệu đồng.**
(Có phụ lục chi tiết số 01 kèm theo)

2- Tổng chi ngân sách Nhà nước: 360.375 triệu đồng.

Trong đó: - Ngân sách tỉnh chi : **289.365 triệu đồng**

- Ngân sách huyện chi: **71.010 triệu đồng**

(Có phụ lục chi tiết số 02 kèm theo)

Thường trực HĐND tỉnh xem xét việc phân bổ ngân sách cho các đơn vị thụ hưởng ngân sách thuộc tỉnh quản lý do UBND tỉnh lập để báo cáo HĐND kỳ họp gần nhất.

II- Thông qua tỷ lệ điều tiết các khoản thu giữa các cấp ngân sách tỉnh thái nguyên

III- Thông qua các biện pháp thực hiện dự toán ngân sách tỉnh Thái nguyên năm 1999 do UBND tỉnh trình. HĐND tỉnh nhấn mạnh một số vấn đề sau:

1/ Trong công tác thu ngân sách: Triệt để khai thác các nguồn thu, đảm bảo thu đúng, thu đủ, thu kịp thời theo qui định của pháp luật; Tích cực chống thất thu, trốn thuế, buôn lậu, gian lận thương mại; Phấn đấu đạt và vượt dự toán thu để tạo nguồn bổ xung cho đầu tư phát triển, tăng kinh phí cho việc thực hiện những nhiệm vụ quan trọng, đáp ứng cho nhu cầu chi đột xuất phát sinh và tăng dự phòng ngân sách, dự trữ tài chính. Trước mắt, tập trung triển khai tổ chức thực hiện tốt Luật thuế Giá trị gia tăng và luật thuế Thu nhập doanh nghiệp để không ảnh hưởng tới sản xuất và giá cả trên địa bàn ngay từ quý I/1999.

2/ Thực hiện triệt để tiết kiệm trong chi tiêu ngân sách, trong các đơn vị hành chính, các doanh nghiệp và dân cư. Giảm chi tiêu dùng để tăng nguồn cho đầu tư phát triển. Quản lý chặt chẽ, triệt để tiết kiệm trong chi tiêu ngân sách ngay từ đầu năm, nhất là lĩnh vực đầu tư xây dựng cơ bản cũng như chi thường xuyên, đặc biệt là chi quản lý hành chính. Tiếp tục thực hiện giữ lại ngay từ đầu năm ở các cấp ngân sách 10% dự toán chi (ngoài lương và có tính chất lương) trước khi giao nhiệm vụ chi cho từng đơn vị dự toán của từng cấp ngân sách theo qui định.

3/ Tổ chức thực hiện tốt các chế độ, định mức chi tiêu ngân sách. Kiên quyết khắc phục tình trạng bố trí vốn đầu tư XDCB dàn trải, hạn chế đến mức thấp nhất số công trình dở dang kéo dài, chậm phát huy hiệu quả; Chấm dứt tình trạng thực hiện vượt tổng dự toán vốn đầu tư XDCB theo qui định và tùy tiện bổ xung dự toán; Hạn chế tới mức thấp nhất các khoản chi ngoài dự toán ngân sách (đã được HĐND phê chuẩn); Cần có biện pháp xử lý nghiêm

31

đối với các trường hợp vi phạm chủ trương này; Đồng thời, tập trung ưu tiên vốn cho Nông nghiệp, các công trình hạ tầng cơ sở ở nông thôn.

4/ Để chủ động nguồn chi cho ngân sách Nhà nước của tỉnh, cần có sự phối kết hợp chặt chẽ giữa tài chính với kho bạc Nhà nước, bảo đảm thu, chi kịp thời theo qui định của luật ngân sách.

5/ Tập trung các nguồn lực để thực hiện chương trình xoá đói, giảm nghèo; Tạo việc làm mới. Trước hết ưu tiên cho đầu tư phát triển Kinh tế - xã hội trên địa bàn các xã nghèo đặc biệt khó khăn; Phát triển và nâng cao chất lượng các lĩnh vực Giáo dục - đào tạo, Khoa học - công nghệ và môi trường, Y tế, Văn hoá xã hội trên cơ sở đầu tư từ nguồn ngân sách và huy động tối đa các nguồn nội lực của toàn xã hội.

6/ Trong công tác điều hành ngân sách năm 1999, nếu thu không đạt kế hoạch thì giảm chi tương ứng, bảo đảm nguồn thu cho ngân sách khi thực hiện các luật thuế mới. Tiếp tục sử dụng các nguồn thu để đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng nông thôn, tái tạo quỹ rừng...

7/ Để thực hiện tốt quy chế dân chủ ở cơ sở trong lĩnh vực Tài chính - ngân sách, cần tăng cường giám sát của các tổ chức, đoàn thể quần chúng trong việc sử dụng công quỹ của Nhà nước, thực hiện nghiêm túc việc công khai tài chính, ngân sách các cấp, ngân sách của các đơn vị sử dụng ngân sách, các doanh nghiệp Nhà nước và việc huy động, sử dụng các quỹ đóng góp của nhân dân.

8/ Tăng cường công tác kiểm tra, thanh tra, kiểm toán trong lĩnh vực thu, chi ngân sách nhằm củng cố, tăng cường kỷ luật Tài chính; Chống thất thoát, lãng phí trong xây dựng cơ bản; Kiểm soát chặt chẽ hoạt động tài chính trong các doanh nghiệp (Quốc doanh, ngoài quốc doanh và cả những doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài)

IV- HĐND tỉnh giao cho UBND tỉnh chỉ đạo các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thành phố, thị xã tổ chức thực hiện tốt nhiệm vụ thu, chi ngân sách Nhà nước năm 1999 tại địa phương. Bổ xung, sửa đổi cơ chế quản lý NS năm 1999 theo luật sửa đổi, bổ xung một số điều của Luật ngân sách Nhà nước

V- Giao cho thường trực HĐND tỉnh, ban Kinh tế và ngân sách - HĐND tỉnh giám sát việc thực hiện dự toán và phân bổ ngân sách năm 1999 tỉnh Thái nguyên. Ban Pháp chế, ban Dân tộc, ban Văn hoá xã hội của

HĐND tỉnh, các vị đại biểu HĐND tỉnh giám sát việc thực hiện dự toán và phân bổ Ngân sách trên các lĩnh vực, địa bàn thuộc phạm vi trách nhiệm của mình.

Nghị quyết này đã được HĐND tỉnh Thái Nguyên khoá IX, kỳ họp thứ tư thông qua ngày 21 tháng 01 năm 1999.

Nơi nhận

- Các đại biểu HĐND tỉnh Thái Nguyên khoá IX
- Ban TV Tỉnh uỷ
- UBND tỉnh TN
- đồn đại biểuQH đơn vị tỉnh TN
- Các Sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh
- TT.HĐND và UBND các huyện, thành, thị trong tỉnh
- Thường trực MTTQ tỉnh TN
- Lưu: VP-THHĐ.

CHỦ TỊCH HĐND TỈNH THÁI NGUYÊN



Nông Thái Nghiệp



DỰ TOÁN THU NGÂN SÁCH NĂM 1999

Tỉnh Thái nguyên

(Phụ lục số 01)

Đơn vị tính: Triệu đồng

S T T	Chỉ tiêu	Chỉ tiêu HĐND tỉnh giao	Khối tỉnh thu	Khối huyện thu	Trong đó								
					Th. phố TN	Phố Yên	Phú Bình	Đồng Hỷ	Sông Công	Đại Từ	Phú Lương	Võ Nhai	Định Hoá
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14
I	Tổng số (A + B)	170 000	93 670	76 330	32 510	6 675	5 510	6 035	2 725	12 040	4 710	2 875	3 250
A	Thu ngân sách NN	157 580	93 670	63 910	29 710	5 025	3 860	4 935	2 135	9 540	3 830	2 325	2 550
1	Thu XNQD TW	53 720	53 720										
2	Thu XNQD ĐP	9 130	9 130										
3	Thu XN vốn ĐTNN	5 830	5 830										
4	Thuế CTN (NQD)	26 270	3 600	22 670	11 860	1 450	500	1 450	510	4 450	985	900	565
5	Lệ phí trước bạ	11 000	10 275	725	500	30	5	80	30	30	20	20	10
6	Thuế SD đất NN	13 795		13 795	1 300	1 900	2 500	1 350	365	2 650	1 800	600	1 330
7	Thuế nhà đất	3 725		3 725	2 070	215	180	240	130	440	230	70	150
8	Thuế thu nhập	1 000	1 000										
9	Thu Xổ số KT	855	800	55						25	30		
10	Thu phí và lệ phí	10 000	3 315	6 685	2 800	685	500	800	230	1 100	220	100	250
11	Thuế CQSD đất	2 035		2 035	1 500	60	15	220	80	50	50	40	20
12	Tiền cấp QSD đất	8 300		8 300	6 500	300	100	200	400	200	200	300	100
13	Thu cho thuê đất	3 500		3 500	2 680	85	10	245	200	145	95	15	25
14	Thu tiền thuê nhà	100		100					100				
15	Thu khác ngân sách	8 320	6 000	2 320	500	300	50	350	90	450	200	280	100
B	Thu đóng góp XD	12 420		12 420	2 800	1 650	1 650	1 100	590	2 500	880	550	700
II	Trợ cấp NS huyện			23 185		2 075	3 230	2 430	2 565	340	2 705	4 515	5 325

TỔNG HỢP CHI NGÂN SÁCH KHỐI HUYỆN, TP, TX NĂM 1999

Tỉnh Thái nguyên

(Phụ lục số 02)

Đơn vị tính: Triệu đồng

S TT	Nội dung chi	Tổng số	TP Th.Nguyên	Thị xã S.Công	Phú Bình	Phổ Yên	Đồng Hỷ	Đại Từ	Định Hoá	Phú Lương	Võ Nhai
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
	Tổng số chi	83 430	19 100	4 690	8 630	8 365	8 020	12 010	8 450	7 090	7 075
I	Chi NS Huyện	71 010	16 300	4 100	6 980	6 715	6 920	9 510	7 750	6 210	6 525
1	Chi SN KT-KT	9 500	3 800	910	665	660	625	785	660	650	745
2	Chi SN VH-TT	960	400	70	70	70	70	70	50	70	90
3	Chi SN Thể thao	820	300	50	60	60	70	70	50	80	80
4	Chi SN phát thanh TH	900	200	70	70	70	100	100	90	100	100
5	Chi đảm bảo XH	2 000	400	95	240	190	205	240	190	190	250
6	Chi QLHC	21 675	4 200	1 640	2 015	2 015	2 225	2 750	2 210	2 230	2 390
	- Quản lý NS										
	- Đảng										
	- Đoàn thể										
7	Chi AN - QP	1 760	290	95	190	190	195	240	190	190	180
8	Chi Ngân sách xã	29 325	6 010	950	3 265	3 045	2 990	4 645	3 840	2 325	2 255
9	Chi khác	1 645	200	80	160	190	190	285	190	150	200
10	Dự bị phí	2 425	500	140	245	225	250	325	280	225	235
II	Các khoản đóng góp XD	12 420	2 800	590	1 650	1 650	1 100	2 500	700	880	550